

XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Võ Thị Thanh Huyền

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: vothithanhhuyen@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 4/8/2025; ngày hoàn thành phản biện: 11/8/2025; ngày duyệt đăng: 15/8/2025

TÓM TẮT

Nhà nước pháp quyền là một trong những thành tựu quan trọng của nền văn minh nhân loại, thể hiện sự phát triển về tư duy chính trị - pháp lý và là nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của mỗi quốc gia. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; hoạt động theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”; sử dụng Hiến pháp và pháp luật để tổ chức, thực thi quyền lực nhà nước, quản lý xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng, đất nước dần khôi phục kinh tế, củng cố địa vị, mở rộng các mối quan hệ, toàn dân, toàn quốc bước vào kỷ nguyên vườn mình của dân tộc thì việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là nhiệm vụ trọng tâm được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt.

Từ khoá: Cách mạng tháng Tám, Hiến pháp, kỷ nguyên vườn mình, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, pháp luật.

1. MỞ ĐẦU

Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã mở ra một bước ngoặt vĩ đại, chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Lần đầu tiên trong lịch sử, Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ, trở thành chủ thể của một quốc gia độc lập, làm chủ vận mệnh của mình, được thừa nhận và bảo vệ quyền con người. Sự ra đời của nhà nước mới đã đặt yêu cầu tất yếu phải xây dựng nền pháp lý cho xã hội - một bản Hiến pháp hiện thực hóa các giá trị “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”, khẳng định quyền tối thượng cho Nhân dân

đối với quốc gia, từ đó đặt nền tảng cho quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, gần 35 năm triển khai Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng và Nhà nước ta luôn kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp thu có chọn lọc những giá trị phổ quát của nhân loại để xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước và đã đạt được nhiều kết quả, thành tựu quan trọng. Tại Hội nghị Trung ương 6, khóa XIII Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Gần đây là Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị Về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã xác định rõ xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm, vừa cấp bách, vừa lâu dài, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự ra đời của bản Hiến pháp đầu tiên - đặt nền tảng cho hệ thống pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam là nước thuộc địa nửa phong kiến, dưới chế độ quân chủ chuyên chế, chưa từng có một bản Hiến pháp nào. Dù lịch sử từng ghi nhận nhiều bộ luật thành văn, nhưng chế độ pháp quyền hiện đại chưa từng được thiết lập. Tư tưởng lập hiến được hình thành trong giới tri thức Việt Nam đầu thế kỷ XX, ảnh hưởng từ các phong trào tiến bộ trên thế giới như *Tuyên ngôn độc lập Mỹ* (1776), *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền Pháp* (1789), cải cách Minh Trị Nhật Bản, cách mạng Trung Hoa (1911),... Nhiều nhà yêu nước như Nguyễn Trường Tộ, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng,... đã sớm bày tỏ khát vọng về một quốc gia dân chủ, lập hiến. Đặc biệt, Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) đã thể hiện rõ nét tư tưởng lập hiến của mình trong “Tám điểm yêu sách của Nhân dân An Nam” gửi Hội nghị Versailles (1919) yêu cầu: “Bày xin Hiến pháp ban hành; Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã biến khát vọng lập hiến thành hiện thực. Ngày 02/09/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công bố trước đồng bào cả nước và thế giới về bản “Tuyên ngôn độc lập” khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngày 03/09/1945, Người đã đề ra 06 nhiệm vụ cấp bách; một trong những nhiệm vụ cấp bách đó là việc tổ chức Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội, tiến tới xây dựng Hiến pháp. Hồ Chí Minh khẳng

định: “Trước chúng ta bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do, dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống...” [5, tr.7] . Ngày 20/09/1945, Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh thành lập Ban dự thảo Hiến pháp gồm 07 người do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Tháng 11/1945, Bản dự thảo được công bố cho toàn dân thảo luận. Một lần nữa, hàng triệu người Việt Nam được thể hiện quyền làm chủ trong việc hăng hái tham gia đóng góp ý kiến cho Bản dự thảo Hiến pháp - văn bản chứa đựng hiện thực hóa những mơ ước, khát vọng của nhiều thế hệ về “*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*”.

Ngày 06/01/1946, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội lập hiến diễn ra thắng lợi trên cả nước. Tại nhà hát lớn Hà Nội, kỳ họp thứ 02 của Quốc hội khoá I đã khai mạc ngày 09/11/1946, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp thành văn đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với 240 phiếu tán thành trên tổng 242 đại biểu có mặt, tỷ lệ gần tuyệt đối.

Sự ra đời của Hiến pháp năm 1946 - Đạo luật cơ bản đầu tiên của Nhà nước Việt Nam mới với chính thể dân chủ cộng hoà gắn liền với sự kiện khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Lần đầu tiên một thiết chế nhà nước dân chủ được tổ chức trên một nền tảng chính trị, pháp lý, mục tiêu của toàn dân được ghi nhận trong đạo luật cơ bản nhất của một nhà nước. Hiến pháp quy định cấu trúc nhà nước, hình thức nhà nước, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, phương thức thực hiện quyền lực, quyền con người, quyền và tự do cơ bản của cá nhân. Những quy định của Hiến pháp là quy định nền tảng cốt lõi nhất của đời sống nhà nước và xã hội, có hiệu lực cao nhất. Chính vì vậy, sự hiện diện của Hiến pháp và sau này là nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp là điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại nền dân chủ và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Hiến pháp trao cho nhà nước quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp.

2.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là sự kết tinh giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn lịch sử cụ thể Việt Nam, thể hiện qua các quan điểm cốt lõi:

- Nhà nước pháp quyền phải bảo đảm mọi quyền lực thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ;

- Nhà nước pháp quyền phải là một nhà nước hợp hiến, hợp pháp, được tổ chức và hoạt động dựa trên Hiến pháp và pháp luật;
- Nhà nước pháp quyền phải quản lý xã hội bằng pháp luật;
- Nhà nước pháp quyền có sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật;
- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời xuất phát từ thực tiễn đất nước thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương nhằm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền. Có thể nói, tư tưởng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã được đề cập qua nhiều văn kiện của Đảng, dù không sử dụng thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” nhưng những đặc trưng cơ bản về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã được thể hiện khá đầy đủ và đến Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (01/1994) lần đầu tiên thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” chính thức đưa vào văn kiện của Đảng, khẳng định nhiệm vụ chiến lược: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân” [1, tr.543]. Liên tục các kỳ đại hội tiếp theo của Đảng và đến Đại hội lần thứ XIII của Đảng (01/2021) đều chú trọng về vấn đề, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: “Nghiên cứu, ban hành chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó có chiến lược pháp luật và cải cách tư pháp” [2, tr.177].

Nhằm cụ thể hoá quan điểm của các kỳ đại hội và thể hiện sự quyết tâm trong việc kiên định thực hiện hóa tư tưởng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhiều nghị quyết, văn bản được ban hành: Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/05/2005 Về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung phát triển năm 2011); Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đánh dấu bước tiến lớn trong nhận thức lý luận, chủ trương, đường lối của Đảng về nhà nước pháp quyền.

Việc ghi nhận Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vào Hiến pháp là cơ sở pháp lý cao nhất thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng. Hiến pháp năm 1992 (Sửa đổi, bổ sung 2001) đã nêu rõ: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công

nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức” [3]. Lần đầu tiên thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền” cũng như bản chất pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được chính thức khẳng định trong Hiến pháp. Hiến pháp 2013 tiếp tục khẳng định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” [4].

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với bản chất “Nhà nước của Nhân dân, Nhà nước do Nhân dân và Nhà nước vì Nhân dân”; nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, việc nhà nước đặt pháp luật ở vị trí tối thượng theo nguyên tắc “Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật” là điều đúng đắn. Trong hệ thống pháp luật nước ta, Hiến pháp được xác định là đạo luật cơ bản, là luật khung, có hiệu lực pháp lý cao nhất, làm cơ sở cho việc xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật khác; mọi văn bản pháp luật không được trái với Hiến pháp và phải phù hợp với Hiến pháp: “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ” [4]. Tính tuân thủ Hiến pháp và pháp luật đối với mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức là tuyệt đối; phải tôn trọng, chấp hành, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2.3. Pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Một trong những đặc trưng nổi bật của nhà nước pháp quyền là nguyên tắc “Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật”. Theo đó, mọi hoạt động của nhà nước đều phải được tổ chức và vận hành theo Hiến pháp và pháp luật; quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật. Với nguyên tắc này, pháp luật được sử dụng để tổ chức, thực thi, kiểm soát quyền lực chính trị, để tổ chức và quản lý xã hội, để điều chỉnh hành vi con người; những hành vi vi phạm pháp luật sẽ bị xử phạt theo Hiến pháp và pháp luật với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đều bị ràng buộc bởi pháp luật, pháp luật là cái bắt buộc chung đối với mọi người; chỉ được làm những gì pháp luật quy định không được tự mình đặt ra những thẩm quyền ngoài quy định. Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật còn là sự tôn trọng và thể hiện niềm tin vào công lý, lẽ phải. Nguyên tắc hoạt động “Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật” đòi hỏi hệ thống pháp luật của nước ta luôn được chú trọng sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện. Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định tinh thần “Thượng tôn pháp luật”, đồng thời chủ trương “tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là việc thực thi tinh thần “thượng tôn pháp luật”, gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cán bộ, đảng viên” [2, tr.202].

Một trong những yếu tố đóng vai trò quan trọng, không thể thiếu trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là hệ thống pháp luật. “Đó chính là hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công

khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán là một đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là điều kiện cần và đủ để xã hội có trật tự, kỷ cương, qua đó xác lập được vị trí tối thượng của pháp luật trong điều chỉnh các quan hệ xã hội, đảm bảo được nguyên tắc phổ quát, đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam” [8, tr.438]. Để hiện thực hoá đặc trưng này, Nghị quyết số 27-NQ/TW chỉ rõ: “Xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước” [6].

Đặc biệt, trong bối cảnh mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu: “Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật” [7]. Điều này thể hiện quyết tâm chính trị nhất quán của Đảng và nhà nước ta trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tiên tiến, hội nhập, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới.

2.4. Hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

“Kỷ nguyên là một hiện thực xã hội, một phạm trù rộng lớn, phản ánh hiện thực xã hội ở một thời đại phát triển nhất định của xã hội. Kỷ nguyên phát triển mới là hiện thực mới, kỷ nguyên mới đánh dấu một thời kỳ phát triển mới của một đất nước, quốc gia, dân tộc trong toàn bộ đời sống xã hội, đời sống nhà nước, đời sống cộng đồng, đời sống gia đình, đời sống con người” [8, tr.812].

Đối với Việt Nam, kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc được kế thừa từ những thành tựu của các giai đoạn trước, tạo nên một dòng chảy phát triển liên tục, hướng tới những giá trị cao cả hơn. “Đó là kỷ nguyên đổi mới sáng tạo, kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên hoà bình, ấm no, tự do, hạnh phúc, kỷ nguyên vươn mình, khát vọng phát triển, kỷ nguyên hiện đại hoá, kỷ nguyên hội nhập, kỷ nguyên lấy con người làm trung tâm của sự phát triển, kỷ nguyên Nhân dân làm chủ vận mệnh của mình, kỷ nguyên pháp quyền,... Đó là kỷ nguyên đổi mới tư duy và hành động, tư duy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, gắn tư duy với hành động, hành động với tư duy, nói đi đôi với làm, dám làm, dám dẫn thân, dám chịu trách nhiệm. Với những thành tựu đã đạt được dân tộc chúng ta tin bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân

tộc. Kỳ nguyên phát triển đất nước, quốc gia, dân tộc chất lượng, nhanh, bền vững” [8, tr.813].

Dưới sự lãnh đạo nhất quán, xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước đã và đang trải qua các giai đoạn lớn:

Kỳ nguyên thứ nhất: Kỳ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930 - 1975);

Kỳ nguyên thứ hai: Kỳ nguyên thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2025);

Kỳ nguyên thứ ba: Kỳ nguyên vươn mình của dân tộc (từ năm 2025 trở đi) với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hội nhập quốc tế sâu rộng, sánh vai với các cường quốc trên thế giới. Mục tiêu trọng tâm là: “Phấn đấu đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy sáng tạo, ý chí và sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội phồn vinh, dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, môi trường hòa bình, ổn định phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao” [2, tr.217 - 218].

Trong hành trình phát triển này, hệ thống pháp luật Việt Nam không ngừng được hoàn thiện trên tất cả các lĩnh vực, mở rộng đối tượng điều chỉnh, đa dạng hóa cách thức tiếp cận, đảm bảo tốt hơn quyền và lợi ích con người, công dân; đồng thời chủ động hội nhập quốc tế trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, bối cảnh thế giới và khu vực trong những năm gần đây đang có nhiều biến động phức tạp như cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn; toàn cầu hoá, khu vực hoá, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện; sự tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã phát sinh nhiều vấn đề mới,... Điều này vừa đặt ra thách thức, vừa mở ra những cơ hội lớn cho công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội Việt Nam nói chung và hệ thống pháp luật nói riêng. Đòi hỏi đặt ra là hệ thống pháp luật phải liên tục đổi mới, xây dựng, hoàn thiện theo quy trình ngày càng hiện đại đảm bảo thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng; phù hợp với những điều ước quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

Thực tế, công tác xây dựng và thực thi pháp luật vẫn còn không ít hạn chế, bất cập khiến cho người dân khó tiếp cận đến chủ trương, định hướng của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; làm cho việc hưởng quyền lợi của họ chưa đầy đủ: “Tư duy pháp luật trong một số lĩnh vực còn thiên về quản lý. Chất lượng pháp luật chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Còn có những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, chưa rõ ràng, cản trở việc thực thi, không thuận lợi cho việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút và khơi thông nguồn lực đầu tư. Việc phân cấp, phân quyền chưa đủ mạnh, thủ tục hành chính rườm rà. Tổ chức thực thi pháp luật vẫn là khâu yếu; thiếu cơ chế phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả. Chậm nghiên cứu, ban hành chính sách, pháp luật điều chỉnh những vấn đề mới, chưa tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi để thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới” [7].

Hiện nay, Nhà nước ta đang thực hiện một cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy và để thực hiện khát vọng vươn mình của dân tộc thì một trong những nhiệm vụ trọng tâm, công cụ tạo nền tảng cho sự phát triển đó chính là việc hoàn thiện thể chế, công tác xây dựng và thi hành pháp luật phải được chú trọng và đổi mới hơn nữa. Để đáp ứng yêu cầu đó, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 Về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, khẳng định: “Công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng” [7]. Nghị quyết số 66-NQ/TW xác định rõ các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp đột phá để tháo gỡ các “điểm nghẽn” về thể chế:

“Thứ nhất, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật;

Thứ hai, đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển;

Thứ ba, tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật;

Thứ tư, nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế;

Thứ năm, xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật;

Thứ sáu, tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật;

Thứ bảy, thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật” [7].

Bên cạnh đó cần phát huy tối đa vai trò của các chuyên gia, khoa học, cán bộ, cá nhân có kiến thức chuyên môn, có hoạt động kinh nghiệm thực tiễn, có đạo đức vào tham gia xây dựng pháp luật. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phản biện xã hội đối với quá trình lập pháp và giám sát việc thực hiện pháp luật.

Phát huy vai trò của Nhân dân trong quá trình tham gia sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật bằng cách đa dạng hoá các hình thức để người dân đóng góp ý kiến, không hạn chế bất cứ hình thức nào. Tăng cường sử dụng công nghệ số để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đóng góp vào quá trình xây dựng, sửa đổi pháp luật, ví dụ như đẩy mạnh vận động người dân góp ý thông qua ứng dụng VNeID.

Ngoài ra, cần nghiên cứu xây dựng các bộ tiêu chí đánh giá mức độ tác động của hệ thống pháp luật như trong các chỉ số quan đến cải cách hành chính: chỉ số PAR INDEX¹, chỉ số PCI², chỉ số PAPI³, chỉ số SIPAS⁴,... nhằm liên tục cập nhật, hoàn thiện pháp luật, đáp ứng mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh, kiến tạo phát triển, phù hợp với yêu cầu của kỷ nguyên mới.

3. KẾT LUẬN

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một trong những thành tựu to lớn, chứng minh cho đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong gần 40 năm qua. Sau gần 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991 (Bổ sung, phát triển năm 2011)), đất nước ta đã đạt những thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, có ý nghĩa lịch sử, tạo ra động lực mới và khí thế mới để phát triển. Tình hình chính trị, kinh tế, an ninh xã hội cơ bản ổn định; sự tăng trưởng kinh tế từng bước phục hồi và cải thiện; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ngày càng được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; vị thế của nước ta ngày càng được củng cố; dân chủ ngày càng mở rộng; pháp quyền được coi trọng; dân trí được nâng cao; niềm tin của Nhân dân, doanh nghiệp, tổ chức đối với Đảng, Nhà nước ngày càng

¹ PAR Index (Public Administration Reform Index): Chỉ số cải cách hành chính.

² PCI (Provincial Competitiveness Index): Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp.

³ PAPI (Public Administration Performance Index): Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính.

⁴ SIPAS (Satisfaction Index of Public Administrative Services): Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

tăng lên. Như vậy, những thành tựu đạt được trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là thực tiễn sinh động, khẳng định vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tạo niềm tin vững chắc trong nhân dân và cộng đồng quốc tế.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cạnh tranh gay gắt và chuyển động không ngừng của thế giới, yêu cầu đặt ra đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là phải tiếp tục đổi mới, cải cách mạnh mẽ hơn nữa theo hướng dân chủ, hiện đại, hội nhập sâu rộng. Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, ổn định chính là nhiệm vụ chiến lược, giữ vai trò then chốt nhằm phát huy tối đa các nguồn lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao để thu hút đầu tư và tạo niềm tin trong nước và cộng đồng quốc tế; cung cấp đủ năng lực để tham gia giải quyết những vấn đề có tính toàn cầu, khu vực trên mọi phương diện; đồng thời tận dụng lợi thế và không bỏ lỡ thời cơ nào để đưa đất nước ta tự tin, vững vàng bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam không chỉ là yêu cầu tất yếu của lịch sử mà còn là lựa chọn chủ động, sáng suốt để thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Phần I (khoá VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.I.
- [3]. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (Sửa đổi, bổ sung năm 2001).
- [4]. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- [5]. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 4 (1945 - 1946), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
- [7]. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị Về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.
- [8]. Võ Khánh Vinh (2025). *Nhà nước pháp quyền và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Tư pháp.

**BUILDING AND PERFECTING THE LEGAL SYSTEM
OF THE SOCIALIST RULE OF LAW STATE
IN THE ERA OF NATIONAL DEVELOPMENT**

Vo Thi Thanh Huyen

Faculty of Political Theory, University of Sciences, Hue University

Email: vothithanhhuyen@husc.edu.vn

ABSTRACT

The rule of law is one of the important achievements of human civilization, demonstrating the development of political and legal thinking and is the foundation for the stable and sustainable development of each country. The Vietnamese State is defined as a state of the people, by the people, and for the people - operating under the mechanism of Party leadership, State governance, and People's mastery; use the Constitution and laws to organize and exercise state power and manage society. In the context of globalization and deep international integration, the country is gradually restoring its economy, consolidating its position, expanding its relations, and the whole country is entering a new era of development. Continuing to build and perfect the legal system in the socialist rule of law state is not only an inevitable requirement but also a key task that the Party and State pay special attention to and regularly direct.

Keywords: August Revolution, Constitution, national development, socialist rule-of-law state, rule of law.



Võ Thị Thanh Huyền sinh ngày 24 tháng 07 năm 1998 tại Quảng Bình. Bà tốt nghiệp cử nhân Triết học năm 2020 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, cử nhân Luật học năm 2021 tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế và đến năm 2024 tốt nghiệp thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước tại Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Bà công tác tại Khoa lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế từ năm 2022.

Lĩnh vực nghiên cứu: Khoa học quản lý.